

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02187**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật chuyên ngành CNTY**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007			9	5	8.0				6.0		6.6
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007			0	0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996			7	10	8.0				0.0	8.4	8.3
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005			8	10	8.0				8.6		8.6
5	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007			6	7	7.0				6.4		6.5
6	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007			6	8	6.0				6.2		6.3
7	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001			7	10	8.0				9.6		9.1
8	2256201201486	Trần Yên Nhi	20/09/2004			10	10	9.0				9.0		9.2
9	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007			8	5	8.0				6.6		6.9
10	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007			8	10	6.0				7.2		7.3
11	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992			10	10	8.0				9.2		9.1
12	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007			7	8	5.0				5.6		5.9
13	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007			8	8	7.0				8.4		8.0
14	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998			8	8	9.0				9.0		8.8
15	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007			7	6	7.0				7.6		7.3

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đặng Thanh Hoài